Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (HNX: PLC)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	26,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-11.1%	**-19.9%**	**-12.8%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	24,609 - 38,836
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,141
Số lượng CPLH (CP)	80,797,566
KLGD BQ 20 phiên (CP)	338,810
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	1.55
EPS	728
P/E	36.4

Tỷ suất lợi nhuận

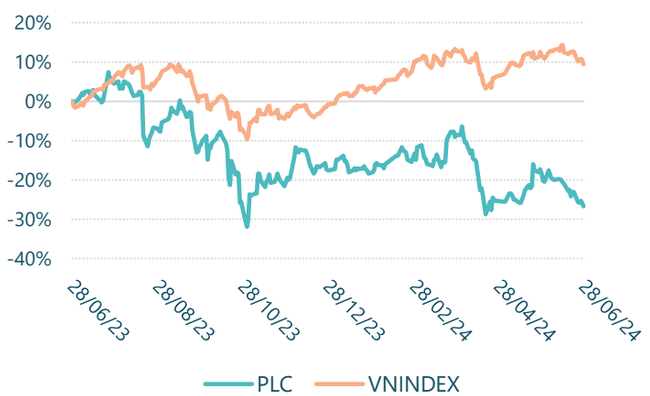

Doanh thu thuần

Q2/24

1,741

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 142 | 8.9%

YoY: ▼140 | -7.4%

Nợ/VCSH

Q2/24

221%

YoY: +/-▲ 4.8%

LN gộp

Q2/24

218

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 14.0 | 7.0%

YoY: ▼38.0 | -14.7%

ROE (TTM)

Q2/24

4.7%

YoY: +/-▼ 2.2%

LN trước thuế

Q2/24

7.01

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.8 | -66.3%

YoY: ▼39.2 | -84.8%

ROA (TTM)

Q2/24

1.4%

YoY: +/-▼ 0.7%

Kết quả kinh doanh Q2/24

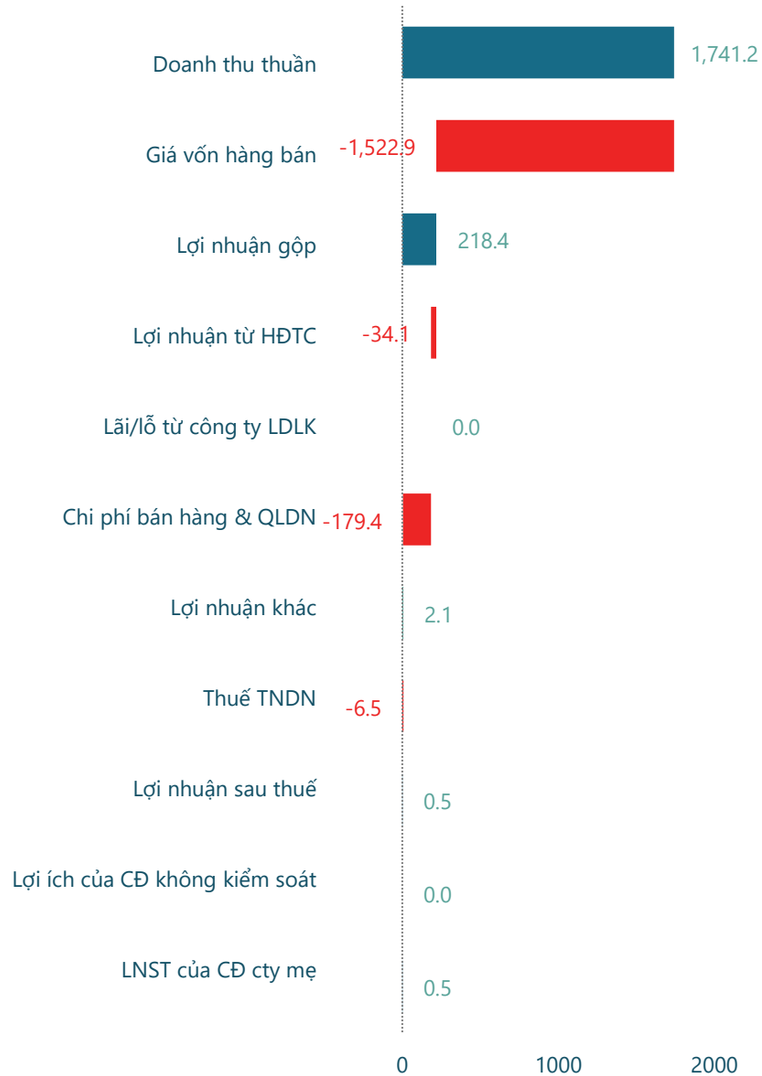

Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (HNX: PLC)

FireAnt

Kết quả kinh doanh

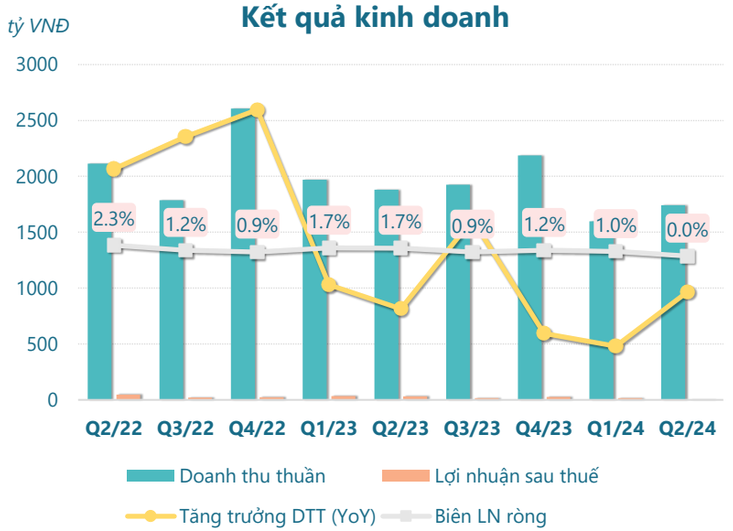

Kết quả kinh doanh của **PLC** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,741 tỷ đồng** giảm đi **7.45%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 0.49 tỷ đồng**, **giảm sút 98.4%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **3,340 tỷ đồng** thấp hơn 13.2% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 16.00 tỷ đồng** thấp hơn 75.4% so với cùng kỳ năm trước.

Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 4.90 tỷ đồng**, giảm đi 76.4% so với kỳ trước và thấp hơn 89.1% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 34.07 tỷ đồng** giảm đi 14.29 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 10.40 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 2.11 tỷ đồng**, tăng thêm 2.15 tỷ đồng so với kỳ trước và cao hơn 62.3% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận

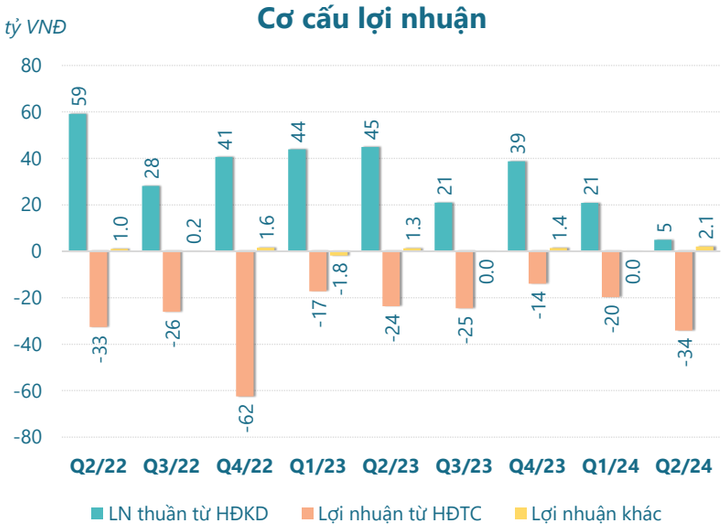

Cơ cấu chi phí

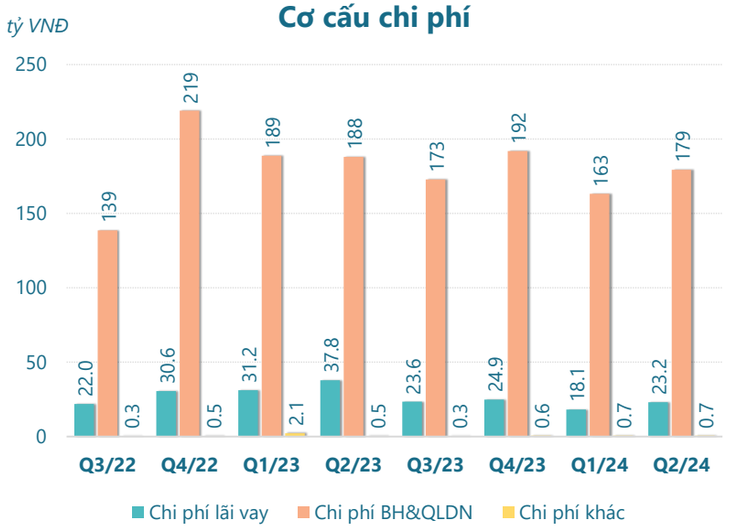

Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **23.18 tỷ đồng** tăng thêm 27.7% so với kỳ trước và thấp hơn 38.7% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **179.4 tỷ đồng** tăng thêm 9.96% so với kỳ trước và thấp hơn 4.60% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.70 tỷ đồng** giảm đi 5.41% so với kỳ trước và cao hơn 34.6% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (HNX: PLC)

FireAnt
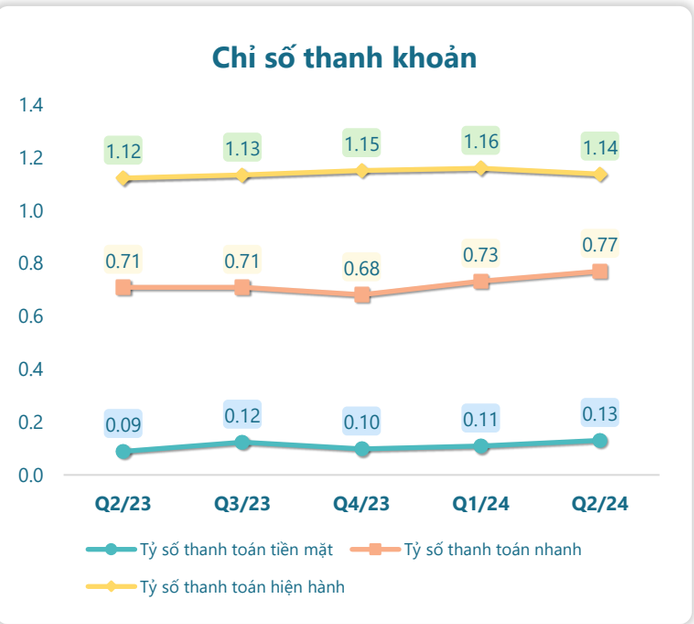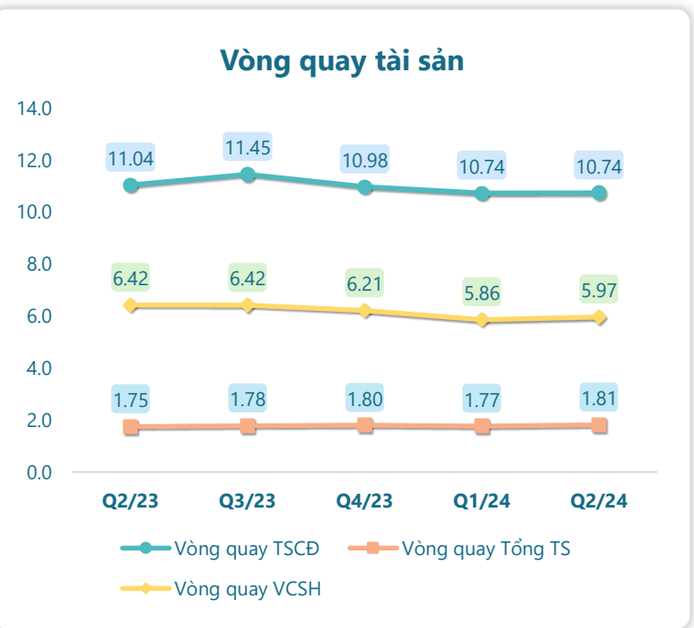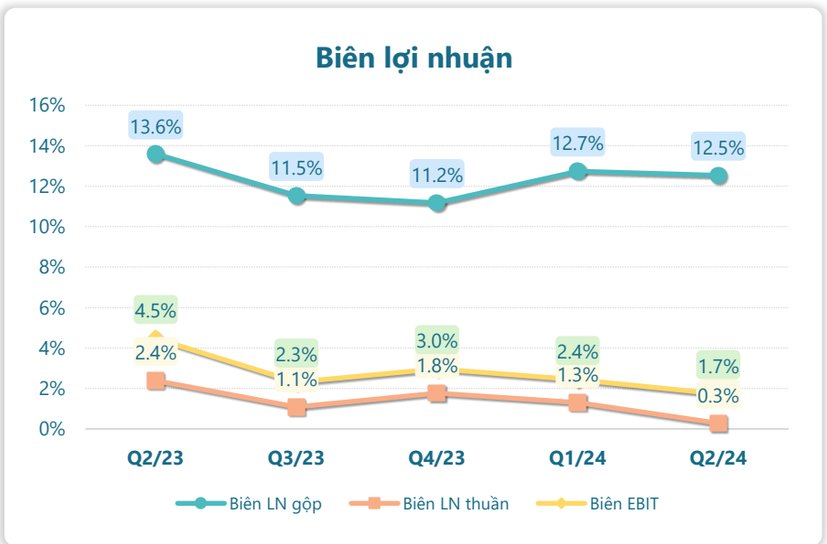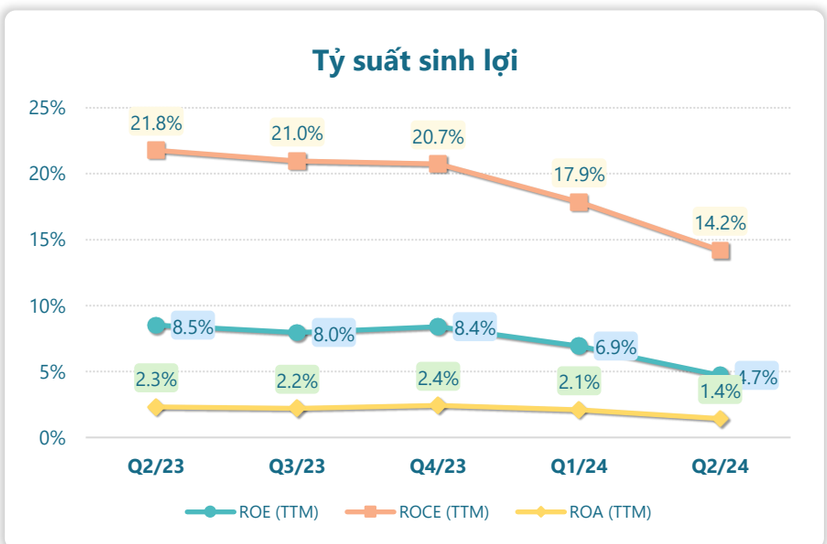
KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,741**	**1,599**	**8.9%**	**1,881**	**-7.4%**	**3,340**	**3,850**	**-13.2%**
Giá vốn hàng bán	1,523	1,395	9.2%	1,626	-6.3%	2,918	3,345	-12.8%
Lợi nhuận gộp	218	204	7.0%	256	-14.7%	422	504	-16.3%
Doanh thu HĐTC	9.21	10.4	-11.4%	27.1	-66.0%	19.7	44.3	-55.7%
Chi phí TC	43.3	30.2	43.3%	50.8	-14.8%	73.5	85.2	-13.7%
Chi phí lãi vay	23.2	18.1	28.0%	37.8	-38.7%	41.3	69.0	-40.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.85**	**-100%**	**0**	**1.96**	**-100%**
Chi phí bán hàng	145	133	8.7%	140	3.2%	277	295	-6.0%
Chi phí QLDN	**34.9**	**30.4**	**14.7%**	**47.8**	**-27.1%**	**65.3**	**82.0**	**-20.4%**
LN thuần từ HĐKD	4.90	20.8	-76.4%	44.9	-89.1%	25.7	88.8	-71.0%
Lợi nhuận khác	**2.11**	**-0.04**	**5373%**	**1.30**	**62.2%**	**2.07**	**-0.53**	**490%**
LN trước thuế	7.01	20.8	-66.3%	46.2	-84.8%	27.8	88.2	-68.5%
Lợi nhuận sau thuế	**0.49**	**15.3**	**-96.8%**	**31.5**	**-98.4%**	**15.8**	**64.7**	**-75.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.49**	**15.3**	**-96.8%**	**31.5**	**-98.4%**	**15.8**	**64.7**	**-75.6%**